

Số: 72/2024/QĐST-HNGĐ

TP. Ninh Bình, ngày 22 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;  
Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Lê Thị Quỳnh Tr và anh Hoàng Minh C.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 16/4/2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn của chị Lê Thị Quỳnh Tr và anh Hoàng Minh C.
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06/5/2024 về thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. **Chị Lê Thị Quỳnh Tr** sinh năm 2004.

2. **Anh Hoàng Minh C** sinh năm 2001.

Cùng địa chỉ: số nhà O, ngõ B, đường L, phố B, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 06/5/2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 06/5/2024 cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Quỳnh Tr và anh Hoàng Minh C.

1.2. Về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con khi ly hôn: chị Lê Thị Quỳnh Tr và anh Hoàng Minh C có 01 con chung là cháu Hoàng Tùng L sinh ngày 03/6/2023. Giao cháu Hoàng Tùng L cho chị Lê Thị Quỳnh Tr trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Minh C có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Lê Thị Quỳnh Tr theo phương thức định kỳ hằng tháng, mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) kể từ tháng 5 năm 2024 cho đến khi cháu Hoàng Tùng L đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND TPNB;
- Chi cục THADS TPNB;
- UBND phường Ninh Khánh;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKND tỉnh Ninh Bình;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Thị Hiền**